| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM**<br>**TỈNH NINH THUẬN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 48/2019/HNGĐ- ST;
Ngày: 10/10/2019;
V/v: Tranh chấp "L*y hôn, nuôi con*".

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. PHAN RANG- THÁP CHÀM, TỈNH NINH THUẬN**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trịnh Thị Hồng.
*Các Hội thẩm nhân dân:*
1. Ông Trần Thanh Truyền.
2. Bà Nguyễn Thị Minh Trâm.

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Nguyễn Đăng Cốc - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Bích Liên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 10 năm 2019 tại phòng xử án Toà án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 106/2019/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2019 về việc tranh chấp" *ly hôn, nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2019/QĐXX- ST ngày 11 tháng 09 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số: 46/2019/QĐST- HNGĐ ngày 26 tháng 09 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Khu phố 4, phường Ph, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

Bị đơn: Ông Phạm Ngọc Á, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Khu phố 4, phường Ph, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*- Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim T trình bày*:

Bà và ông Nguyễn Ngọc Á chung sống với nhau năm 2001 là hoàn toàn tự nguyện, hai bên gia đình có tổ chức cưới hỏi. Sau khi kết hôn vợ chồng chung

sống tại Khu phố 4, phường Ph, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm. Đến ngày 07/5/2003 thì vợ chồng đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Ph, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm theo giấy chứng nhận kết hôn số 47, quyển số 01. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông Á không chịu lo làm ăn mà lại ham mê cờ bạc dẫn đến bị đổ nợ. Bà đã khuyên giải nhiều lần nhưng không có kết quả mà ngược lại tình cảm vợ chồng ngày càng trở nên lạnh nhạt hơn. Cũng trong năm 2016, do giang hồ đến siết nợ quá căng thẳng nên ông Á trốn vào thành phố Hồ Chí Minh và từ đó không về chung sống với bà nữa. Tuy nhiên, hàng tháng ông Á vẫn về lại Phan Rang thăm con và đưa cho bà chút tiền để nuôi con rồi lại đi. Từ khi vợ chồng sống riêng thì hai bên không còn quan tâm tới nhau nữa, mạnh ai nấy sống. Bà xác định đã hết tình cảm với chồng vì vợ chồng sống ly thân đã lâu nên xa mặt cách lòng, hạnh phúc gia đình đã hết nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Phạm Ngọc Á.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Phạm Ngọc Kim H, sinh ngày: 25/01/2001 và Phạm Ngọc H1, sinh ngày: 30/8/2006; Đối với con chung Phạm Ngọc Kim H thì hiện đã trên 18 tuổi, trưởng thành có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân; Đối với con chung Phạm Ngọc H1 mới 13 tuổi bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phạm Ngọc H1 và không yêu cầu ông Á cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung & nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn: Ông Phạm Ngọc Á trong suốt quá trình Toà án thụ lý giải quyết vụ án, cũng như tại phiên toà hôm nay ông Á vẫn cố tình không đến Toà án.

** Ý kiến của kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm:*

- Về mặt thủ tục tố tụng do Tòa án thực hiện từ lúc thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ đến khi đưa vụ án ra xét xử đều được tiến hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, Ông Phạm Ngọc Á mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt Ông Phạm Ngọc Á là phù hợp pháp luật. Kiểm sát viên tham gia phiên tòa thống nhất với phần thủ tục tố tụng mà Tòa án thành phố Phan Rang – Tháp Chàm đã thực hiện và không có ý kiến bổ sung hoặc kiến nghị.

- Về phần nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, bà Nguyễn Thị Kim T được ly hôn ông Phạm Ngọc Á; Giao cho bà Nguyễn Thị Kim T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung tên Phạm Ngọc H1, sinh ngày: 30/8/2006; ông Phạm Ngọc Á không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà Nguyễn Thị Kim T không yêu cầu.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

***Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm. Hội đồng xét xử nhận định:***

**[1] Về thủ tục tố tụng***:* Quan hệ pháp luật của vụ kiện là "Ly hôn, nuôi con", thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận, được quy định tại khoản 1, Điều 28 và điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Phạm Ngọc Á vắng mặt tại phiên tòa hai lần không có lý do. Căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Toà án vẫn tiến hành xét xử vụ án là đúng pháp luật.

**[2]. Về quan hệ hôn nhân:**

ông Phạm Ngọc Á và bà Nguyễn Thị Kim T chung sống với nhau là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Ph, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm theo giấy chứng nhận kết hôn số 47, quyển số 01/2003 ngày 07/5/2003. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Về tình trạng hôn nhân: Theo lời trình bày của bà Nguyễn Thị Kim T thì nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do ông Phạm Ngọc Á không chịu lo làm ăn, ham mê cờ bạc dẫn đến bị đổ nợ. Năm 2016, do giang hồ đến siết nợ nên ông Á trốn vào thành phố Hồ Chí Minh và từ đó không về chung sống với bà nữa. Mặc dù hàng tháng ông Á vẫn về lại Phan Rang thăm con và đưa cho bà chút tiền để nuôi con rồi lại đi nhưng hai bên không còn quan tâm tới nhau, mạnh ai nấy sống. Tại biên bản xác minh ngày 18/8/2019 Trưởng ban quản lý khu phố 4, phường Ph xác nhận: "Ông Phạm Ngọc Á và bà Nguyễn Thị Kim T là vợ chồng trú tại khu phố 4 phường Ph, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm. Thời gian gần đây ông Á thường hay vắng mặt tại đia phương. Thời gian trước, vợ chồng ông Á, bà T có nhiều lần xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau". Điều đó thể hiện rõ việc mâu thuẫn vợ chồng giữa Ông Phạm Ngọc Á và bà Nguyễn Thị Kim T là có thật. Hơn nữa, trong suốt quá trình giải quyết vụ án ông Á không có ý kiến gì đối với yêu cầu xin ly hôn của bà T, mặc dù Toà án đã thực hiện đúng thủ tục tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật về thông báo cho ông Á biết để ông Á có trách nhiệm: *"*phải nộp cho Toà án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo" nhưng ông Á không chấp hành, chứng tỏ ông Á xem thường pháp luật, không có thiện chí đoàn tụ gia đình, gây khó khăn trong quá trình giải quyết vụ án. Điều này cũng thể hiện ông Á không thiết tha gì trong việc bảo vệ hạnh phúc gia đình của riêng mình, từ bỏ các quyền mà pháp luật quy định, kể cả quyền yêu cầu Toà án giải quyết cho vợ chồng đoàn tụ.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử thấy rằng: Mâu thuẫn vợ chồng giữa ông Phạm Ngọc Á và bà Nguyễn Thị Kim T đã thật sự gay gắt làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích

của hôn nhân không đạt được. Bà Nguyễn Thị Kim T yêu cầu xin được ly hôn với ông Phạm Ngọc Á là có cơ sở, phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

**[3] Về con chung:**

Ông Phạm Ngọc Á và bà Nguyễn Thị Kim T có 02 con chung tên Phạm Ngọc Kim H, sinh ngày: 25/01/2001 và Phạm Ngọc H1, sinh ngày: 30/8/2006; Đối với con chung Phạm Ngọc Kim H thì hiện đã trên 18 tuổi, trưởng thành có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân nên Hội đồng xét xử không xem xét; Đối với con chung Phạm Ngọc H1 mới 13 tuổi hiện nay đang ở với bà T, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng Phạm Ngọc H1 và không yêu cầu ông Á cấp dưỡng nuôi con chung. Tòa án đã tiến hành lấy lời khai thể hiện nguyện vọng của cháu H1 có nguyện vọng xin được ở với mẹ nên Hội đồng xét xử nghĩ nên giao cháu Phạm Ngọc H1, sinh ngày 30/8/2006 cho bà Nguyễn Thị Kim T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do bà Nguyễn Thị Kim T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**[4] Về tài sản chung và nợ chung:** bà Nguyễn Thị Kim T và ông Phạm Ngọc Á không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập tới.

**[5] Về án phí:** Căn cứ khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016/ UBTVQH14 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án ; bà Nguyễn Thị Kim T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Áp dụng:** Khoản 1 điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a, khoản 1 điều 39, khoản 4 Điều 147; Điều 266 Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 56, khoản 3 Điều 81, điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

1/. **Về quan hệ hôn nhân**: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Nguyễn Thị Kim T được ly hôn với ông Phạm Ngọc Á.

2/.**Về người trực tiếp nuôi con**:

Giao cho bà Nguyễn Thị Kim T trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung tên Phạm Ngọc H1, sinh ngày 30/8/2006.

Ông Phạm Ngọc Á không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà Nguyễn Thị Kim T không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3/. **Về án phí**: bà Nguyễn Thị Kim T phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) bà T đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0018264, ngày 26/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận (bà T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm );

4/.**Về quyền kháng cáo**: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn. Quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày10/10/2019). Riêng bị đơn vắng mặt quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày Bản án được tống đạt hợp lệ .

***Nơi nhận:***
- *Tòa án tỉnh Ninh Thuận;*
- *VKSND TP. Phan Rang- Tháp Chàm;*
- *CC THADS TP.Phan Rang-Tháp Chàm;*
- *Các đương sự;*
- *UBND phường Ph;*

*(GCNKH số: 47, quyển số: 01/2003).*
- *Lưu HS +Án.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trịnh Thị Hồng**